TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2025/TLST-VDS ngày 05/8/2025 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: 1, đường Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Tấn T, sinh năm 1984; địa chỉ: 1, đường Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Trần Tấn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) năm 2022 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 17/01/2022. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn; cả hai không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà Lê Thị N và ông Trần Tấn T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Lê Thị N và ông Trần Tấn T không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị N và ông Trần Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Trần Tấn T thuận tình ly hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày ngày 17/01/2022.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà Lê Thị N và ông Trần Tấn T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị N và ông Trần Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị N và ông Trần Tấn T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006085 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Thoa